

Bắc Từ Liêm, ngày 29 tháng 6 năm 2020

Số: **212/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 214/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Chị Nguyễn Huyền Tr, sinh năm 1988

2 - Anh Bùi Văn T - Sinh: 1984

Cùng HKTT và ở: Tập thể Tổng cục II, tổ dân phố số 3, phường C, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Huyền Tr và anh Bùi Văn T đăng ký kết hôn ngày 25/12/2014 tại UBND xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách, cách nuôi dạy con. Anh chị đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay anh chị thuận tình ly hôn, xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Bùi Anh M, sinh ngày 14/5/2019. Anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T đóng góp tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh

T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Huyền Tr và anh Bùi Văn T cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Huyền Tr và anh Bùi Văn T.

- **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là Bùi Anh M, sinh ngày 14/5/2019. Ghi nhận sự tự nguyện của hai bên giao con chung cho chị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T đóng góp tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản, nhà ở chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Chị Nguyễn Huyền Tr và anh Bùi Văn T cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/03638 ngày 19/6/2020. Anh T và chị Tr đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, Hưng Yên
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Dương Thị Thu Phụng